TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** **TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 193/2023/HS-ST
Ngày: 21-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Quế Phượng

Bà Huỳnh Ngọc Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tín

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền – tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu: Bà Trần Hồng Gấm.

Ngày 21 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 194/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2023 về tội "Trộm cắp tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 196/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2023, đối với: **Bị cáo** Văn Đức P**;** Giới tính: Nam; Sinh ngày: 19/4/1981, tại: tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Có mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ C, khu phố D, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa. Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Không. Cha: Văn Đức L, đã chết; Mẹ: Nguyễn Thị H, đã chết. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có ba anh em. Vợ, con: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 25/12/2003, bị Toà án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tuyên phạt 24 tháng tù giam về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Bản án số: 47/HSST. Ngày 01/02/2005, chấp hành xong án phạt tù.

- Ngày 14/4/2008, bị Toà án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tuyên phạt 08 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số: 56/2008/HSST. Ngày 11/9/2008, chấp hành xong án phạt tù.

- Ngày 14/11/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tuyên phạt 24 tháng tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản án số: 214/2019/HSST. Ngày 21/5/2021, chấp hành xong án phạt tù.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn O, sinh năm 1966; địa chỉ: Tổ B, ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ ngày 17/6/2023, Văn Đức P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Fusin, biển số 72P1-8276 đến khu vực nhà thờ H1 thuộc ấp H, xã P, huyện L để trộm cắp tài sản. Khi đến nhà thờ H1, P phát hiện tại khu vực hành lang chánh điện có nhiều ghế nhựa loại bốn chân màu xanh, nhãn hiệu "Đại Đồng Tiến" để chồng lên nhau không có người trông coi. P để xe ở sân nhà thờ rồi đi vào trộm cắp 15 cái ghế nhựa. Lúc này, chị Phan Thị P1 đang làm vệ sinh bên trong chánh điện nhà thờ phát hiện P trộm cắp tài sản nên truy hô người dân xung quanh bắt giữ P. Sau đó, Cơ quan Công an đến đưa P về trụ sở để điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra, P còn khai nhận trước đó đã sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Fusin, biển số 72P1-8276 đến Nhà thờ H1 thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

Ngày 04/6/2023, P trộm cắp 24 cái ghế nhựa loại 4 chân màu xanh dương, nhãn hiệu "Đại Đồng Tiến" tại khu vực hành lang chánh điện nhà thờ.

Ngày 11/6/2023, P trộm cắp 20 cái ghế nhựa loại 4 chân màu xanh dương, nhãn hiệu "Đại Đồng Tiến" tại khu vực hành lang chánh điện nhà thờ.

Số ghế trộm cắp được, P mang đến cơ sở thu mua phế liệu bán được tổng số tiền 440.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Tại Cơ quan điều tra, Văn Đức P đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

*** Kết luận định giá tài sản:**

Tại Kết luận định giá tài sản số 65/KL-HĐĐGTS ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện L kết luận: 24 cái ghế nhựa màu xanh bốn chân, trên mặt ghế có ghi chữ Đại Đồng Tiến, kích thước 335cm x 335cm x 455cm, đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá ngày 04/6/2023 có giá trị 1.200.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 66/KL-HĐĐGTS ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện L kết luận: 20 cái ghế nhựa màu bốn chân, trên mặt ghế có ghi chữ Đại Đồng Tiến, kích thước 335cm x 335cm x 455cm, đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá ngày 11/6/2023 có giá trị 1.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 67/KL-HĐĐGTS ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện L kết luận: 15 cái ghế nhựa màu xanh bốn chân, trên mặt ghế có ghi chữ Đại Đồng Tiến, kích thước 335cm x 335cm x 455cm, đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá ngày 17/6/2023 có giá trị 750.000 đồng.

*** Vật chứng thu giữ và xử lý:**

Đối với 15 cái ghế nhựa bốn chân màu xanh, nhãn hiệu Đại Đồng Tiến, đã qua sử dụng thu giữ của ông Nguyễn Văn O là tài sản của nhà thờ H1 do ông O làm Trưởng

Ban hành giáo. Ngày 11/10/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã ra quyết định xử lý vật chứng số 32/QĐ-ĐTTH trao trả 15 cái ghế nhựa trên cho ông O quản lý.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, đã qua sử dụng thu giữ của Văn Đức P không liên quan đến vụ án. Cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại cho P.

Đối với số tiền 2.200.000 đồng do Văn Đức P tự nguyện giao nộp 1.800.000 đồng và chị Lê Thị Kim D là em ruột của P tự nguyện giao nộp 400.000 đồng để khắc phục hậu quả. Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho ông Nguyễn Văn O.

Đối với 01 chiếc xe mô tô biển số 72P1-8276; nhãn hiệu Fusin, màu sơn: đen, xám; số máy: RRRFS152FMH373861, số khung: RRRDCH9RR9D373861, đã qua sử dụng, do P sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Kết quả xác minh xác định, chiếc xe trên do anh Huỳnh Văn T (Sinh năm: 1991; Nơi thường trú: Khu phố T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh BR-VT) đứng tên đăng ký xe. Năm 2014, anh T cho anh Huỳnh Ngọc B (Sinh năm: 1984; Nơi thường trú: Ấp Đ, xã A, huyện L, tỉnh BR- VT) sử dụng. Năm 2017, anh B bán chiếc xe trên cho một người đàn ông (không nhớ rõ nhân thân lai lịch) tại thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhưng không làm thủ tục sang tên chủ sở hữu. Tháng 3/2023, P mua lại chiếc xe trên của một người đàn ông tên D1 (không rõ nhân thân lai lịch) tại khu vực K thuộc thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu với số tiền 500.000 đồng. Hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã chuyển chiếc xe trên đến Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền để chờ xử lý theo quy định pháp luật.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Ông Nguyễn Văn O đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường thiệt hại, nên không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số: 189/CT-VKSLĐ, ngày 26-10-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Long Điền để xét xử bị cáo Văn Đức P về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS đề nghị mức phạt đối với Văn Đức P từ 09 đến 12 tháng tù.

Hình phạt bổ sung, các biện pháp tư pháp khác: Không.

- Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

- Về vật chứng: Chiếc xe mô tô biển số 72P1-8276; nhãn hiệu Fusin, màu sơn đen, xám; số máy: RRRFS152FMH373861, số khung: RRRDCH9RR9D373861, đã qua sử dụng, do P sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Bị cáo Văn Đức P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo là đúng theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố cũng như lời khai của những người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; Bị cáo P nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối cải, không dám tái phạm và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Văn Quốc P đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình. Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân, vào các ngày 01/6/2023, ngày 11/6/2023 và ngày 17/6/2023, Văn Đức P sử dụng xe mô tô biển số 72P1-8276 đến nhà thờ H1 thuộc ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu do ông Nguyễn Văn O làm Trưởng ban hành giáo (đại diện) đã liên tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tổng cộng 59 cái ghế nhựa loại bốn chân màu xanh nhãn hiệu "Đại Đồng Tiến" với tổng trị giá 2.950.000 đồng.

Bị cáo Văn Quốc P2 có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã bất chấp cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Vì vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự, nội dung điều luật như sau: "1. *Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*"

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền truy tố bị cáo Văn Đức P về tội danh và điều luật như trên là đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ đồng thời gây mất tự trị an trên địa bàn, thể hiện tính coi thường pháp luật nên cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với cơ sở thu mua phế liệu mà Văn Đức P khai đã bán số ghế trộm cắp được tại tổ C, ấp A, xã A, huyện L do chị Nguyễn Thị Ngọc M (sinh năm 1989) làm chủ. Kết quả xác minh, chị M cho rằng cơ sở thu mua phế liệu đã đóng cửa, không hoạt động từ tháng 3/2023 nên không có việc chị M đã thu mua số ghế mà P trộm cắp vào các ngày 04/6/2023, 11/6/2023 do đó, không có cơ sở xử lý đối với chị M.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã nộp tiền khắc phục hậu quả; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, b khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, xét về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn O đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường thiệt hại, ông O không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng trong vụ án:

- Đối với 15 cái ghế nhựa bốn chân màu xanh, nhãn hiệu Đại Đồng Tiến, đã qua sử dụng là tài sản của nhà thờ H1 do ông O làm Trưởng Ban hành giáo. Ngày 11/10/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã ra quyết định xử lý vật chứng số 32/QĐ-ĐTTH trao trả 15 cái ghế nhựa trên cho ông O quản lý là đúng quy định.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, đã qua sử dụng thu giữ của Văn Đức P không liên quan đến vụ án, Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã ra quyết định trả lại cho P là đúng quy định.

- Đối với số tiền 2.200.000 đồng do Văn Đức P tự nguyện giao nộp 1.800.000 đồng và chị Lê Thị Kim D là em ruột của P tự nguyện giao nộp 400.000 đồng để khắc phục hậu quả. Cơ quan điều tra đã giao số tiền trên cho ông Nguyễn Văn O là đúng quy định.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô biển số 72P1-8276; nhãn hiệu Fusin, màu sơn: đen, xám; số máy: RRRFS152FMH373861, số khung: RRRDCH9RR9D373861, đã qua sử dụng; Kết quả xác minh xác định, chiếc xe trên do anh Huỳnh Văn T (Sinh năm: 1991; Nơi thường trú: Khu phố T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh BR-VT) đứng tên đăng ký xe. Năm 2014, anh T cho anh Huỳnh Ngọc B (Sinh năm: 1984; Nơi thường trú: Ấp Đ, xã A, huyện L, tỉnh BR- VT) sử dụng. Năm 2017, anh B bán chiếc xe trên cho một người đàn ông (không nhớ rõ nhân thân lai lịch) tại thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhưng không làm thủ tục sang tên chủ sở hữu. Tháng 3/2023, P mua lại chiếc xe trên của một người đàn ông tên D1 (không rõ nhân thân lai lịch) tại khu vực K thuộc thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu với số tiền 500.000 đồng. Chiếc xe này do P sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Văn Đức P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Văn Đức P **12 (mười hai)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05-9-2023.

2. Về vật chứng: Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc xe mô tô biển số 72P1-8276; nhãn hiệu Fusin, màu sơn: đen, xám; số máy: RRRFS152FMH373861, số khung: RRRDCH9RR9D373861, đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên hiện đang được cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 12/BB-CCTHADS ngày 26-10-2023 của Cơ quan chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc bị cáo Văn Đức P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định lên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để yêu cầu xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh BRVT;
- Tòa án nhân dân tỉnh BRVT;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh BRVT;
- Công an tỉnh BRVT (PV06-PC10);
- VKS huyện Long Điền;
- CA huyện Long Điền;
- Chi cục THADS huyện Long Điền;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thu Hiền